

Số: /2026/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
Quy định nội dung chi, mức chi của Quỹ Phòng thủ dân sự thành phố Đồng Nai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng thủ dân sự số 18/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 98/2025/QH15, Luật số 116/2025/QH15 và Luật số 145/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 200/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Phòng thủ dân sự;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai về dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi của Quỹ phòng thủ dân sự thành phố Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra số: .../BC-BPC ngày... tháng... năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi của Quỹ phòng thủ dân sự thành phố Đồng Nai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung chi, mức chi của Quỹ Phòng thủ dân sự thành phố để hỗ trợ hoạt động ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa và các

nhiệm vụ phòng thủ dân sự khác thuộc thẩm quyền của địa phương theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Nghị định số 200/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều Luật Phòng thủ dân sự.

2. Đối tượng áp dụng

a) Quỹ Phòng thủ dân sự thành phố;

b) Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị thiệt hại do sự cố, thảm họa gây ra;

c) Lực lượng được cấp có thẩm quyền huy động tham gia ứng phó, khắc phục sự cố, thảm họa;

d) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng và thụ hưởng từ Quỹ Phòng thủ dân sự thành phố.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ, nội dung chi và mức chi của Quỹ Phòng thủ dân sự thành phố

1. Nguyên tắc hỗ trợ

Việc sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ phải đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định pháp luật; không chồng chéo, trùng lặp và không vượt quá phạm vi dự toán kinh phí được cấp có thẩm quyền giao hằng năm. Trường hợp cùng một thời điểm, có nhiều chính sách hỗ trợ cùng một nội dung, đối tượng thụ hưởng được áp dụng chính sách hỗ trợ cao nhất.

2. Hỗ trợ các hoạt động ứng phó sự cố, thảm họa:

a) Sơ tán người dân khỏi nơi nguy hiểm: Chi hỗ trợ chi phí di chuyển, thuê phương tiện vận chuyển người và tài sản; mức chi: thanh toán theo chi phí thực tế phát sinh hoặc theo hợp đồng thuê, khoán, hóa đơn, chứng từ hợp pháp.

b) Chăm sóc y tế, thực phẩm, nước uống cho người dân nơi sơ tán:

- Hỗ trợ tiền ăn, nước uống và nhu yếu phẩm: mức chi 100.000 đồng/người/ngày theo số ngày thực tế phải sơ tán; thời gian hỗ trợ tối đa 07 ngày; trường hợp kéo dài do cấp có thẩm quyền quyết định.

- Chăm sóc y tế: chi mua thuốc men thiết yếu và sơ cứu ban đầu; mức chi: thanh toán theo chi phí thực tế phát sinh.

c) Hỗ trợ cho lực lượng được huy động tham gia ứng phó, khắc phục sự cố, thảm họa:

- Hỗ trợ lực lượng trực tiếp được huy động tham gia ứng phó, khắc phục sự cố, thảm họa: 327.600 đồng/người/ngày.

- Hỗ trợ tiền ăn: 72.000 đồng/người/ngày.

3. Cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa:

a) Cứu trợ khẩn cấp về lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh, cơ sở vật chất học tập và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do sự cố, thảm họa

- Hỗ trợ khẩn cấp về lương thực, nước uống: thực hiện theo mức 15 kg gạo/người/tháng, thời gian hỗ trợ theo tình hình thực tế nhưng không quá 03 tháng/đợt hỗ trợ. Trường hợp hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật khác thay thế gạo thì mức hỗ trợ được xác định tương đương giá trị gạo tại thời điểm hỗ trợ.

- Hỗ trợ cơ sở vật chất học tập: mức hỗ trợ 1.000.000 đồng/học sinh/đợt sự cố, thảm họa.

- Hỗ trợ thuốc chữa bệnh: đối với người bị thương nặng do sự cố, thảm họa mức chi hỗ trợ là 5.000.000 đồng/người/đợt sự cố, thảm họa.

- Hỗ trợ các nhu cầu cấp thiết khác: 5.000.000 đồng/hộ/đợt sự cố, thảm họa.

b) Hỗ trợ tu sửa nhà ở, cơ sở y tế, trường học, xử lý vệ sinh môi trường vùng sự cố, thảm họa

- Hỗ trợ tu sửa nhà ở (thiệt hại kết cấu từ 50% trở xuống): 20.000.000 đồng/hộ.

- Hỗ trợ tu sửa nhà ở (thiệt hại kết cấu từ 50% trở lên): 40.000.000 đồng/hộ.

- Hỗ trợ tu sửa cơ sở y tế, trường học, xử lý vệ sinh môi trường sự cố, thảm họa: Theo khối lượng thực tế cần khắc phục, dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc giá trị thực tế phát sinh theo hợp đồng, hóa đơn, chứng từ hợp pháp.

c) Hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do sự cố, thảm họa: mức chi theo khoản 1 điều 5 Nghị định 09/2025/NĐ-CP quy định chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật.

d) Hỗ trợ xử lý đảm bảo giao thông thông suốt: Theo khối lượng thực tế cần khắc phục, dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, theo hợp đồng thuê, hóa đơn, chứng từ hợp pháp.

e) Hỗ trợ kinh phí tu sửa, xử lý và xây dựng khẩn cấp công trình phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố, thảm họa: Theo khối lượng thực tế cần khắc phục, dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Các nội dung chi khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp thường lệ theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố có trách nhiệm giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố giám sát, vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân, kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

4. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai khóa I, Kỳ họp thứ... thông qua ngày... tháng... năm 2026 và có hiệu lực từ ngày... tháng... năm 2026.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A + B);
- Văn phòng Chính phủ (A + B);
- Vụ pháp chế Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Bí thư Thành ủy;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Đồng Nai;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBMTTQ Việt Nam thành phố Đồng Nai;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các sở, ban, ngành;
- VKSND, TAND, THADS thành phố;
- Văn phòng: Thành ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố, UBND thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND cấp xã;
- Báo và Phát thanh truyền hình Đồng Nai;
- Công báo điện tử thành phố;
- Lưu: VT (..bản), PCTHĐND.

CHỦ TỊCH